

Số: /BC-THCS

Yên Lỗ, ngày 23 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo năm 2024

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trường PTDTBT THCS Yên Lỗ báo cáo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục

Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ.

1.2. Địa chỉ trụ sở

Địa chỉ: Thôn Bản Mè, xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

- Điện thoại: 0399399380.

- Trang tin điện tử: .

- Gmail: thcsyenlo.binhgia.ls@gmail.com

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu

a) Sứ mệnh

Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ cam kết cung cấp môi trường giáo dục hòa nhập, chất lượng và công bằng cho học sinh dân tộc thiểu số, tạo điều kiện để các em phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng và đạo đức. Nhà trường không chỉ chú trọng về học vấn mà còn giúp các em hiểu sâu sắc về bản sắc văn hóa dân tộc, yêu quê hương đất nước, và phát triển khả năng thích ứng với sự phát triển của xã hội.

b) Tầm nhìn

Phấn đấu trở thành một trong những trường có uy tín trong việc đào tạo học sinh dân tộc thiểu số, với chất lượng giáo dục cao và hệ thống quản lý tiên tiến. Nhà trường hướng đến xây dựng một môi trường học tập hiện đại, năng động, nơi học sinh được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng để hội nhập xã hội, đồng thời giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

c) Mục tiêu

- **Chất lượng giáo dục:** Nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo học sinh nắm vững kiến thức cơ bản, phát triển tư duy sáng tạo và tự tin trong học tập.

- **Giữ gìn bản sắc dân tộc:** Giáo dục học sinh lòng tự hào về văn hóa dân tộc, biết giữ gìn và phát huy truyền thống dân tộc trong thời đại hội nhập.

- **Kỹ năng sống và hòa nhập:** Giúp học sinh phát triển các kỹ năng sống cần thiết, bao gồm kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề và sử dụng công nghệ.

- **Phát triển toàn diện:** Đảm bảo học sinh phát triển toàn diện cả về thể chất, tinh thần, đạo đức và học vấn, tạo nền tảng vững chắc cho tương lai.

- **Hỗ trợ cộng đồng:** Tham gia vào các hoạt động cộng đồng, kết nối với gia đình và xã hội để xây dựng một mạng lưới hỗ trợ cho sự phát triển của học sinh.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển

Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ tiền thân là trường PTCS xã Yên Lỗ được thành lập năm 1950, đến năm 1989 thành thành trường THCS xã Yên Lỗ, đến 01/8/2013 chuyển tên trường thành trường PTDTBT THCS Yên Lỗ.

+ Đặc điểm: Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ thuộc vùng III nằm ở phía Tây Bắc cách trung tâm huyện 45km huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

+ Tổng số lớp trong năm học 2024-2025 duy trì 08 lớp, tổng số học sinh 180 học sinh.

+ Địa bàn tuyển sinh gồm 09 thôn trong địa bàn xã Yên Lỗ. Trình độ dân trí và kinh tế không đồng đều, hiện tượng học sinh bỏ học vẫn còn xảy ra. Bên cạnh đó nhà trường nhiều năm liền chưa được đầu tư cơ sở vật chất. Thiết bị dạy học và các trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy học chưa được cấp kịp thời.

- Tổng số CBGVNV: 28 trong đó: cán bộ quản lý: 02 trên chuẩn: 02; giáo viên: 17: 16/17 đạt chuẩn: 01/17 chưa chuẩn. Nhân viên: 09 trong đó: 4 biên chế (1KT, 1TV, 1TB, 1YT); 05 hợp đồng (1 bảo vệ, 01 Văn thư, 03 Nấu ăn). Có 02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng, 01 tổ chức công đoàn có 28 đoàn viên công đoàn; 01 chi đoàn Thanh niên. 01 chi bộ Đảng có 12 Đảng viên. Ban lãnh đạo nhà trường luôn quan tâm và tạo điều kiện về mọi mặt cho viên chức và người lao động yên tâm công tác, phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, bố trí chuyên môn hợp lí.

Tổng toàn trường có 08 phòng học/180 học sinh. Các phòng học cơ bản được trang bị thiết bị ti vi máy chiếu phục vụ cho hoạt động dạy và học. Tập thể nhà trường luôn nỗ lực phấn đấu, tạo được niềm tin với các cấp lãnh đạo, phụ huynh và nhân dân trên địa bàn.

Các hội đồng, tổ chức, đoàn thể hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ và phát huy tốt vai trò lãnh đạo, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Ban đại diện Phụ huynh thường xuyên chăm lo phối hợp tốt và có những đóng góp tích cực trong các hoạt động của trường. Tỷ lệ huy động ra lớp ngày càng cao. Kết quả chất lượng giáo dục của trường luôn từng bước được nâng lên, cụ thể:

Trong năm học 2023-2024:

- **Duy trì sĩ số:** 168/168= 100%.

- **Chất lượng giáo dục:** Các khối lớp theo chương trình GDPT 2018

Thời điểm	Kết quả học tập (%)				Kết quả rèn luyện (%)				Ghi chú
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	
Năm học 23 – 24 (1)	0,75	37,59	54,89	6,02	76,69	15,4	8,27		
Năm học 22 – 23 (2)	1,2	47,7	48,8	2,3	88,4	5,8	5,8		
Mục tiêu theo KH nhiệm vụ của nhà trường (3)	3,8	75,3	20,9	0	88,5	10	1,5		
Tăng/ giảm của (1) so với (2)	-0,45	-10,11	6,09	3,72	-11,71	9,6	2,47	0	0
Tăng/ giảm của (1) so với (3)	-3,05	-37,71	33,99	6,02	-11,81	5,4	6,77	0	0

- Các khối lớp theo chương trình GDPT 2006

Thời điểm	Học lực (%)				Kết quả rèn luyện (%)				Ghi chú
	Giỏi	Khá	TB	Yếu, kém	Tốt	Khá	TB	Yếu	
Năm học 23 – 24 (1)	0	40	60	0	68,57	31,43	0	0	
năm học 22 – 23 (2)	5,48	63,1	31,51	0	80,82	19,8	0	0	
Mục tiêu theo KH nhiệm vụ của	5,7	65,7	28,6	0	85,7	14,3	0	0	

nhà trường (3)									
Tăng/ giảm của (1) so với (2)	-5,48	-23,1	28,49	0	-12,25	11,63	0	0	
Tăng/ giảm của (1) so với (3)	-0,22	-2,6	2,91	0	-4,88	5,5	0	0	

- Kết quả thi học sinh giỏi các cấp

Thời điểm	Thi HSG cấp cơ sở (cấp trường)				Thi HSG cấp huyện (với THCS)/cấp tỉnh (với THPT)				Ghi chú
	Các khối lớp tổ chức	Số môn tổ chức	Số HS tham dự kì thi	Số HS đạt giải	Các khối lớp tham gia	Số môn tham gia	Số HS tham dự kì thi	Số HS đạt giải	
Năm học 23 – 24 (1)	4	6	17	6	4	2	6	0	
Mục tiêu theo KH nhiệm vụ của nhà trường (3)	4	6	14	7	4	6	4	2	
Tăng/ giảm của (1) so với (2)	0	0	3	-1	0	-4	2	-2	

- Công tác thi đua

Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2022-2023
Tập thể LĐTT	0	0
Cá nhân đạt danh hiệu LĐTT	21	18
Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở	02	02

- Các cuộc thi

Nội dung thi	Năm học 2023-2024	Năm học 2022-2023
GVDG cấp Tỉnh	0	1
GVDG cấp huyện	1	1

Cuộc thi ngày hội Tiếng anh	0	01 KK cấp huyện
Cuộc thi văn nghệ quần chúng	0	01 KK cấp huyện
Tham gia cuộc thi bài giảng STEM	0	01 KK cấp huyện
Tham gia cuộc thi Lập trình Robot robotics	0	01 giải ba cấp cụm
Tham gia cuộc thi Robot KC bot	0	01 giải nhì cấp cụm
Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên	0	01 KK cấp huyện
Cuộc thi KHKT	1KK cấp huyện	0
Học sinh với ý tưởng khởi nghiệp	1KK cấp huyện	0
Thiết bị dạy học số	1KK cấp tỉnh	0

- Tổ chức đảng, đoàn thể

Tên tổ chức	Năm học 2023-2024	Năm học 2022-2023
Chi bộ	Hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ
Công đoàn	Hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Đoàn thanh niên	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ
Liên đội	Liên đội mạnh	Liên đội mạnh

- Kết quả thi vào 10

Điểm TB và tỷ lệ đỗ vào 10	Năm học 2023-2024			Năm học 2022-2023			Ghi chú
	Toán	Văn	Anh	Toán	Văn	Anh	
Điểm TB	3,49	5,97	2,34	5,17	5,17	2,5	
Tỷ lệ vào 10	28/31 = 90,3			35/35 = 100%			

- Đánh giá xếp loại viên chức

Xếp loại	Năm học 2023-2024	Năm học 2022-2023
Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	2/22 = 9,1%	3/20 = 15%
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	15/22 = 68,2%	17/20 = 85%
Hoàn thành nhiệm vụ	3/22 = 13,6%	0
Không hoàn thành nhiệm vụ	2/22 = 9,1%	0

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Hoàng Văn Lộc.

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ, Thôn Bản Mè, xã Yên Lỗ, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn.

Điện thoại di động: 0399399380.

1.7. Tổ chức bộ máy

Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia về việc đổi tên trường PTDTBT THCS Yên Lỗ.

Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 14/5/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia Về việc thành lập Hội đồng Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ Nhiệm kỳ 2021-2026.

DANH SÁCH

Kiện toàn Hội đồng Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ, nhiệm kỳ 2021-2026

(Kèm theo Quyết định số 1004/QĐ-UBND, ngày 14/5/2021 của UBND huyện)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Hoàng Văn Huấn	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	
2	Ông Đỗ Quang Dụng	Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn	
3	Ông Lăng Văn Hào	Ủy viên BCH Chi đoàn	
4	Ông Hoàng Văn Thương	Tổ trưởng CM	
5	Ông Lâm Văn Mốt	Phó Chủ tịch UBND xã Yên Lỗ	
6	Ông Chu Văn Đệ	Ban đại diện CMHS	
7	Em Hoàng Thị Diệp	Học sinh lớp 6	

(Danh sách ấn định gồm 07 người)

Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Hiệu trưởng trường PTDTBT THCS Yên Lỗ.

Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Bình Gia về việc điều động và bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ.

Sơ đồ bộ máy trường

HỘI ĐỒNG TRƯỜNG	HIỆU TRƯỞNG Hoàng Văn Lộc	BÍ THƯ CHI BỘ Hoàng Văn Lộc
HỘI ĐỒNG TĐKT		CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN

Hoàng Văn Lộc		Hoàng Bích Thảo
BAN THANH TRA ND		BÍ THƯ CHI ĐOÀN
Hứa Thị Dung		Lăng Văn Hào

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

- Cán bộ quản lý: Tổng số: 02, trong đó Hiệu trưởng: 01, Phó Hiệu trưởng: 01.
Trình độ đào tạo: Thạc sỹ: 0, Đại học: 02; Cao đẳng: 0

Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 0, Trung cấp: 01, Sơ cấp: 01

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

* Tổ khoa học tự nhiên

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Trình độ	Hạng	Ghi chú
1	Ông Hoàng Văn Thương	Tổ trưởng	Đại học	II	
2	Ông Bùi Công Hoạt	Tổ phó	Đại học	III	
3	Ông Đỗ Quang Dụng	Thành viên	Đại học	III	
4	Ông Hoàng Văn Linh	Thành viên	Đại học	II	SCLLCTr
5	Ông Vi Văn Tuyền	Thành viên	Đại học	II	
6	Ông Hoàng Mạnh Tùng	Thành viên	Đại học	III	
7	Ông Lăng Văn Hào	Thành viên	Đại học	III	
8	Bà Vi Thị Kim Thoa	Thành viên	Đại học	III	
9	Bà Lâm Thị Sao	Thành viên	Đại học	III	
10	Ông Lăng Văn Đặng	Thành viên	Cao đẳng	III	
11	Bà Nông Thị Bé	Thành viên	Đại học	IV	NVTB

(Danh sách ấn định 11 người)

* Tổ khoa học xã hội

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Trình độ	Hạng	Ghi chú
1	Bà Lương Thị Thúy Nga	Tổ trưởng	Đại học	II	
2	Bà Hoàng Bích Thảo	Tổ phó	Đại học	III	
3	Ông Hoàng Văn Lộc	Thành viên	Đại học	II	TCLLCTr
4	Bà Hoàng Thị Nga	Thành viên	Đại học	III	
5	Bà Hoàng Thị Hoa	Thành viên	Đại học	III	
6	Bà Lý Minh An	Thành viên	Đại học	III	
7	Ông Hoàng Văn Thi	Thành viên	Đại học	III	
8	Ông Hoàng Minh Hiếu	Thành viên	Đại học	II	
9	Bà La Thị Thu	Thành viên	Đại học	III	
10	Bà Hứa Thị Dung	Thành viên	Đại học	IV	NVTV

(Danh sách ấn định 10 người)

* Tổ văn phòng

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Trình độ	Hạng	Ghi chú
1	Ông Triệu Văn Nam	Tổ trưởng	Trung cấp	IV	NVYT
2	Ông Dương Trung Độ	Thành viên	Đại học	III	Kế toán
3	Ông Hoàng Thanh Xuyên	Thành viên	12		Bảo vệ
4	Bà Hoàng Thị Dịch	Thành viên	Cao đẳng		NV nấu ăn
5	Bà Lâm Thị Nhung	Thành viên	Trung cấp		NV nấu ăn

6	Bà Lâm Thị Táy	Thành viên	Trung cấp		NV nấu ăn
7	Bà Chu Thị Nhị	Thành viên	Đại học		NV Văn thư

(Danh sách ấn định 07 người)

2.2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024		Ghi chú
		XL Tốt	XL Khá	
1	Cán bộ quản lý			
	Số lượng	0	02	
	Tỷ lệ		100%	
2	Giáo viên			
	Số lượng	7/17	10	
	Tỷ lệ	41,2	58,8	

2.3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Dự kiến năm học 2024-2025
1	Cán bộ quản lý	02	02
	Số lượng	02	02
	Tỷ lệ	100%	100%
2	Giáo viên	17	17
	Số lượng	17	17
	Tỷ lệ	100%	100%
3	Nhân viên	9	9
	Số lượng	9	9
	Tỷ lệ	100%	100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

Tổng diện tích đất: 4841m².

1. Cơ sở vật chất nhà trường đã có

1.1. Cơ sở vật chất nhà trường đã có:

Tổng số phòng học 8 (sử dụng 8 phòng học/8 lớp; 01 phòng tin học;

Số phòng thư viện : 01;

Số phòng thiết bị: 01;

Nhà ở học sinh bán trú: 08;

Nhà bếp: 01, nhà ăn 01;

Phòng trực bảo vệ: 01, Phòng trực HS bán trú: 01; Phòng Y tế + Kế toán: 01;

Nhà công vụ: 09;

Khu vệ sinh GV: 02 phòng;

Khu vệ sinh HS: 02 phòng

1.2. Cơ sở vật chất nhà trường thống kê theo TT 13:

1.2.1. Khối phòng hành chính quản trị

a) Phòng Hiệu trưởng: 0

b) Phòng Phó Hiệu trưởng: 0

c) Văn phòng: 0

d) Phòng bảo vệ: 01

đ) Khu vệ sinh giáo viên, cán bộ, nhân viên: 02

e) Khu để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên: 0

1.2.2. Khối phòng học tập

a) Phòng học: 8

b) Phòng học bộ môn Âm nhạc: 0

c) Phòng học bộ môn Mỹ thuật: 0

d) Phòng học bộ môn Công nghệ: 0

đ) Phòng học bộ môn Khoa học tự nhiên (có tối thiểu 02 phòng): 0

e) Phòng học bộ môn Tin học: 01

g) Phòng học bộ môn Ngoại ngữ: 0

h) Phòng đa chức năng: 0

1.2.3. Khối phòng hỗ trợ học tập

a) Thư viện: 01

b) Phòng thiết bị giáo dục: 01

c) Phòng tư vấn học đường và hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập: 0

d) Phòng truyền thông: 0

đ) Phòng Đoàn, Đội: 0

1.2.4. Khối phụ trợ: 0

- a) Phòng họp toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường: 0
- b) Phòng các tổ chuyên môn: 0
- c) Phòng Y tế trường học: 01
- d) Nhà kho: 01
- đ) Khu để xe học sinh: 0
- e) Khu vệ sinh học sinh: 02
- g) Cổng, hàng rào: 0

1.2.5. Khu sân chơi, thể dục thể thao: 0

- a) Có một sân chung của nhà trường để tổ chức các hoạt động của toàn trường; sân phải bằng phẳng, có cây xanh bóng mát: 01.
- b) Sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh: 0.

1.2.6. Hạ tầng kỹ thuật

- a) Hệ thống cấp nước sạch: 01
- b) Hệ thống cấp điện: bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường;
- c) Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành;
- d) Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: điện thoại; kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường;
- đ) Khu thu gom rác thải: 01.

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả tự đánh giá: Trường PTDTBT THCS Yên Lỗ tự đánh giá chưa đạt.

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2024-2025 đến hết năm học 2029-2030.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024	Năm học 2024 - 2025
1	Tổng số lớp	07	08
2	Tổng số HS	168	180
3	Số ths bình quân/ nhóm (lớp)	24	22,5
4	Số hs học 2 buổi / ngày	168	180
5	Số hs ăn bán trú	115	127

6	Số hs được theo dõi sức khỏe	168	180
7	Kết quả thực hiện phổ cập cấp THCS	96,8%	95,95%
8	Số trẻ khuyết tật	02	02

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

STT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2024
1	Tình hình tài chính (các khoản chi phân theo)	4.157.851.676	4.723.882.0000
	Chi tiền lương và thu nhập	3.927.408.000	4.402.020.000
	Chi CSVC và dịch vụ	59.837.000	89.190.000
	Chi hỗ trợ người học	0	0
	Chi khác	170.570.676	232.610.000
2	Các khoản thu và mức thu đối với người học (Bao gồm học phí, lệ phí và tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí nếu có trong năm học)	26.908.000	49.753.000
	Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn giảm học phí, học bổng	1.069.182.000	1.416.204.000

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn. Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên.

2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường đang thực hiện đúng tiến độ.

3. Công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

Công tác xã hội hóa tại nhà trường đạt được kết quả khả quan vượt trội so với kết quả dự kiến.

Trong năm học đã vận động nhân dân hiến được hơn 1000m² đất để xây dựng trường học, tham mưu cho chính quyền địa phương, UBND huyện quan tâm đầu tư hiện nay đang xây dựng 8 phòng học 2 tầng và 6 phòng bộ môn.

4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường có tương đối đầy đủ công nghệ thông tin để phục vụ cho công tác giảng dạy cụ thể:

- + Số máy tính để phục vụ công tác quản lý, chuyên môn: 5 máy
- + Số máy in: 04 chiếc
- + Máy chiếu: 02 chiếc
- + Ti vi các nhóm lớp 7/8 lớp học;
- + Số giáo viên có máy tính: 17/17

Nhà trường đã trang bị hệ thống mạng kết nối internet đảm bảo phục vụ công quản lý và giảng dạy, học tập của học sinh.

+ Nhà trường đã thực hiện cập nhật đầy đủ thông tin trường lớp, cơ sở vật chất, nhân sự CBQLGVNV, học sinh. Số liệu khớp với báo cáo thống kê.

Tuy nhiên một số ít giáo viên khả năng thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng video còn hạn chế. Việc triển khai sử dụng hồ sơ điện tử trên phần mềm smas còn hạn chế.

+ Nhà trường thực hiện khá tốt việc chuyển đổi số trong hoạt động giảng dạy, kịp thời, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành các hoạt động; công khai chất lượng giáo dục trên trang facebook thông tin của trường; thành lập nhóm zalo, ... để tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh thực hiện các nội dung giáo dục.

+ Thực hiện báo cáo số liệu định kỳ trên phần mềm và cập nhật kết quả trên phần mềm kịp thời, đầy đủ theo đúng thời gian quy định như: Ứng dụng phần mềm trong công tác quản lý như phổ cập, KĐCL, quản lý tài sản, quản lý nhà trường, cơ sở dữ liệu ngành, ioffice...hiệu quả.

+ Nhà trường đã thực hiện đầy đủ việc chuyển đổi số: Tổng số người chuyển đổi 23 người. Thực hiện nhập dữ liệu trên các phần mềm smas, phần mềm công chức viên chức, chữ ký số tocker....

+ 100% CB, GV, NV có địa chỉ gmail và thường xuyên sử dụng địa chỉ email trong trao đổi công việc, truy cập hệ thống thông tin trên mạng để phục vụ trong công việc giảng dạy, quản lý các hoạt động giáo dục.

- Việc tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, sinh hoạt chuyên môn,...và sử dụng các phần mềm hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV.

+ Giao trách nhiệm cho 01 đ/c CBQL và 01 giáo viên phụ trách Quản lý tốt về cơ sở vật chất và kỹ thuật. Sử dụng tốt các phần mềm hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV như phần mềm quản lý hồ sơ CCVC, cơ sở dữ liệu ngành, kiểm định chất lượng, phổ cập, thiết bị đồ dùng, dinh dưỡng, tuyển sinh, hồ sơ điện tử... Thực hiện tập huấn trực tuyến qua zoom... cập nhật, rà soát, số liệu trên các phần mềm để đảm bảo có sự thống nhất chung số liệu giữa tổng hợp thống kê với cơ sở dữ liệu ngành, dữ liệu phổ cập giáo dục - xóa mù chữ nhằm nâng cao hiệu quả công tác thống kê, tổng hợp.

+ Trong năm học cán bộ giáo viên đã từng bước hướng dẫn phụ huynh cài đặt phần chuyển tiền qua ngân hàng theo đúng quy định của cấp trên "nói không với tiền mặt" hiện nay có khoảng 30% nộp tiền không dùng tiền mặt.

Trong năm học nhà trường sẽ tuyên truyền việc thực hiện quét mã QR trong các lĩnh vực như: công khai các thủ tục hành chính, công ... tổ chức tập huấn để triển khai tới 100% giáo viên để giáo viên biết cách tạo mã QR.

5. Công tác truyền thông

- Trong năm học nhà trường đã tuyên truyền đến các bậc phụ huynh những nội dung trọng tâm trong năm học cụ thể: Các văn bản chỉ đạo của cấp trên về thực hiện nhiệm vụ năm học. Các văn bản về thu chi, Quy chế dân chủ; Công khai...

- Hình thức truyền thông: Thông qua hội nghị phụ huynh, Bản tin tuyên truyền của trường...

6. Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua

- Phong trào thi đua luôn được nhà trường quan tâm ngay từ đầu năm học. Trong năm học đã phát động 02 đợt thi đua: Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt chào mừng ngày 20/11 và 23/3. Qua mỗi đợt thi đua nhà trường đều khen thưởng kịp thời.

- Nhà trường cũng đã phát động phong trào thi đua dạy tốt học tốt thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.

- Phát động hũ gạo tình thương "Lá lành đùm lá rách đối với CBGVNV, phụ huynh, học sinh, phong trào quên góp ủng hộ đồng bào bị lũ lụt thiên tai, mua tăm tre hội người mù...

- 100% CBQL, giáo viên, nhân viên thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII "Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" bằng những nội dung, hình thức thiết thực, phù hợp, tạo sự chuyển biến rõ nét chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Không có biểu hiện giáo viên vi phạm quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo, chuẩn đạo đức nghề nghiệp.

- Thực hiện tốt có hiệu quả phong trào thi đua với chủ đề “*Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới không ngừng, nâng cao chất lượng*” gắn liền với các hoạt động dạy và học./.

Nơi nhận

- Phòng GDĐT;
- ĐU, UBND xã;
- BLĐ, GV, NV trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Văn Lộc